

Bản án số: **100/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/5/2025

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D.X, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Sơn và bà Phạm Thị Cang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.X, tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Sinh, Kiểm sát viên.

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D.X, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/HPT-QĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 giữa:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Huỳnh Thị V**, sinh năm 1978

Địa chỉ: khối phố L, thị trấn N, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn Sinh**, sinh năm 1972

Địa chỉ: khối phố L, thị trấn N, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 02 năm 2025 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện D.X, bà Huỳnh Thị Ngọc V (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị V và ông Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 12 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình chung sống hạnh phúc vợ chồng đến năm 2019 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S không có trách nhiệm với gia đình, cách sống gia trưởng, không tôn trọng, chửi bới xúc phạm đến bà V, vì thương con nên bà V cố gắng chịu đựng, đến nay do chịu không nổi nên bà V đã bỏ về nhà cha mẹ ruột để sinh sống, vợ chồng ly thân không còn chung sống nhau.

Nay bà Huỳnh Ngọc V xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng ly thân tình cảm không còn và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà V đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

Tại văn bản ghi ý kiến của ông Nguyễn Văn S (bị đơn) đối với yêu cầu của nguyên đơn ngày 19 tháng 02 năm 2025, ông S thừa nhận trong quá trình chung sống

vợ chồng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cả 02 bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không hòa hợp dẫn đến cãi vã nhau làm cho cuộc sống hôn nhân vợ chồng luôn căng thẳng. Nay bà V làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông S không đồng ý, mong muốn vợ chồng tiếp tục đoàn tụ chung sống.

2. Về con chung: Bà V khai vợ chồng có 03 con là Nguyễn Gia V, sinh ngày 27/7/2001 (đã trưởng thành); Nguyễn Bích H, sinh ngày 02/8/2008 và Nguyễn Sinh Qu, sinh ngày 15/7/2010.

Ly hôn, bà V có nguyện vọng xin được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Bích H và Nguyễn Sinh Qu; không yêu cầu ông S đóng góp nuôi con.

Ông S công nhận vợ chồng có 03 con chung như bà V khai, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống. Bà V cương quyết ly hôn thì ông S xin được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con Nguyễn Bích H và Nguyễn Sinh Qu; không có ý kiến về đóng góp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông S cùng khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X phát biểu quan điểm:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn bà Huỳnh Thị V thực hiện các quyền và nghĩa vụ kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn S vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm nội dung vụ án: Từ những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị V.

- Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận cho bà V được ly hôn với ông S.

- Quan hệ con chung: Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho con, đề nghị HĐXX giao 02 con Nguyễn Bích H và Nguyễn Sinh Qu cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Bà V không yêu cầu ông S đóng góp nuôi con nên không đề cập.

- Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông S không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị V là nguyên đơn trong vụ án do bận công việc nên không thể trực tiếp đến Tòa án tham gia giải quyết, xét xử theo yêu cầu của Tòa án, bà V có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Ông Nguyễn Văn S (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện D.X triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S là đúng với khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị V và ông Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 113 (Quyển số 01/2000) ngày 15 tháng 12 năm 2000. Quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông S là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thì xảy ra mâu thuẫn, bà V cho rằng do ông S không có trách nhiệm với gia đình, cách sống gia trưởng, không tôn trọng chữ bói xức phạm đến bà V. Đối với ông S cũng thừa nhận mâu thuẫn là do cả 02 bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không hòa hợp, dẫn đến cãi vã nhau, làm cho cuộc sống hôn nhân vợ chồng luôn căng thẳng. Theo xác minh tại địa phương vợ chồng bà V và ông S luôn bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Thực tế giữa bà V và ông S ly thân không còn chung sống nhau. Mặc dù ông S nhiều lần nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật, nhưng ông S cũng không đến Tòa để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà V và ông S cùng có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con Nguyễn Bích H và Nguyễn Sinh Qu. Xét thấy, hiện tại ông S không có công việc ổn định, bà V nghề nghiệp giáo viên và thu nhập hằng tháng ổn định, có điều kiện chăm sóc con chung, các cháu H và Qu cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà V, giao cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con Nguyễn Gia V đã đủ tuổi trưởng thành, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu ông S đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị V.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao 02 con là Nguyễn Bích H, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2008 và Nguyễn Sinh Qu, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2010 cho bà Huỳnh Thị V trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu (H và Qu) đủ 18 tuổi.

Bà V không yêu cầu ông S đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: (Không yêu cầu giải quyết).

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) theo biên lai thu số 0012549 ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.X. Bà V đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện D.X;
- THADS huyện D.X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

Nơi nhận:

- Các đườn sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- THADS huyện Duy Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

